TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Xồng Bá Nỏ
Ông Lữ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V M**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1975 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Lở, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Thành và con bà Lương Thị Hòa (Đều đã chết); vợ: Lương Thị Hà, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 28/9/2014, chấp hành xong và đã được xóa án tích; Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 02 tháng tù về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 02/9/2019, chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/07/2022 đến ngày 18/10/2022 do bị cáo bị bệnh nên thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Có đơn xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng*: Ông L V Đ, anh L V P. Vắng mặt tại phiên tòa.
- *Người chứng kiến*: Anh L V N. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 19/7/2022, L V M lên cơn nghiện chất ma túy nên đã thuê xe máy lai của một người không quen biết đi đến bản X M, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, xuống xe đi bộ lên trên đồi, M gặp và mua của một người đàn ông quen biết 01 gói ma túy Heroine với số tiền 300.000 đồng và 01 gói Hồng phiến với số tiền 500.000đ. Mua ma túy xong, M cất dấu ma túy trong túi quần phía bên trái đang mặc rồi đi bộ xuống nói người đi xe máy lai chở về nhà. Về đến nhà M lấy hai gói ma túy ra sử dụng nhiều lần. Đến 08 giờ ngày 25/7/2022, L V M lấy gói ma túy Heroine ra sử dụng và chia ra thành 05 gói nhỏ đều gói bằng mảnh giấy màu trắng để bán kiếm lời và sử dụng. Sau đó, M tiếp tục cất dấu 05 gói Heroine và gói Hồng phiến trong túi quần phía bên trái.

Đến khoảng 18 giờ ngày 26/07/2022, khi L V M đang ở nhà tại bản Lở, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì có L V Đ và L V P đến gặp M hỏi mua ma túy Heroine và Hồng phiến. Khi đến nhà Đ và P nhìn thấy M đang ngồi trên giường ở sân nhà M nên Đ hỏi: "Có không lấy cho hai con gà và một cái trắng" (Ý Đ hỏi M có ma túy không bán cho Đ và P hai viên hồng phiến và một gói Heroine). M trả lời: "Trắng thì còn một cái gà thì còn vài con" (Ý M nói Heroine thì còn một gói, Hồng phiến thì còn vài viên). Nghe vậy, L V P lấy hai tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng đưa cho L V Đ nói với M: "Lấy cho em cái trắng với ". Đ cầm tiền của P rồi lấy từ trong người ra thêm một tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng và một tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng góp lại thành 250.000 đồng đưa cho L V M. M cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần phía bên trái ra một gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng và 02 viên hồng phiến đưa cho Đ. Đ cầm rồi đưa lại gói Heroine cho P. Mua ma túy xong, L V Đ và L V P tìm nơi vắng vẻ sử dụng hết số ma túy mua của M. Số ma túy Heroine còn lại M cũng đã sử dụng hết.

Đến khoảng 11 giờ ngày 29/7/2022, khi L V M đang ở nhà tại bản L, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện T D tiến hành kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trong túi quần phía bên trái của M đang mặc 01 được gói bằng bao Potylen màu trắng bên trong có chứa các viên nén màu hồng. M khai nhận đó là Hồng phiến M mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 1049 /KL-KTHS (Đ2-MT), ngày 03/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của L V M gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,43 (Một phẩy bốn mươi ba) gam.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKS-TD ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V M về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V M mức án từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tiêu hủy 1,23g Methamphetamine cùng vỏ giấy niêm phong cũ; Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo số tiền 250.000đ.

Tại đơn xét xử vắng mặt: Bị cáo L V M không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình, bị cáo M đã khai nhận đầy đủ trong hồ sơ vụ án không có ý kiến gì thêm và xin chấp hành theo mọi quyết định của Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo L V M hiện không đi lại được, nằm yên một chỗ, không tự chăm sóc được bản thân phải nhờ đến vợ là bà Lương Thị Hà chăm sóc nên không đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo L V M có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo M có đơn xét xử vắng mặt, có xác nhận hợp pháp, đồng thời sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo L V M.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo L V M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 26/7/2022, tại nhà riêng ở bản Lở, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V M đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine và Methamphetamine cho L V Đ và L V P thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Đến 11 giờ, ngày 29/7/2022, cũng tại nhà riêng ở bản Bản Lở, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V M còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,43 gam

Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bác ruột bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức như lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L V M. Do M không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan cả nh sát điều tra công an huyện T D, tỉnh Nghệ An không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với L V Đ và L V P là người đã mua ma tuý của Hồng để sử dụng. Do hành vi này của Đ và P không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã giao cho chính quyền địa phương nơi họ sinh sống quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Xử lý vật chứng:

+ 1,43g gam Methamphetamine (đã lấy 0,2g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

[9] Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ do bị cáo bán Heroine mà có.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L V M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: L V M 07 (*Bảy*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/07/2022 đến ngày 18/10/2022.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Truy thu từ bị cáo L V M số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 07.11.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo L V M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã X L;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái